**Đơn vị: Huyện Kỳ Anh**

**Nhóm thực hiện:** 1. Hoàng Bá Vinh – Trường THCS Giang Đồng

2. Trần Minh Bảy – Trường THCS Kỳ Tiến

3. Phan Hà Anh – Trường THCS Kỳ Tân

1. **BẢN ĐẶC TẢ MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II**

**MÔN TOÁN – LỚP 6**

**Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com**

**https://www.vnteach.com**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | **Phân số** | ***Phân số. Tính chất cơ bản của phân số. So sánh phân số*** | ***Nhận biết:***  - Nhận biết được phân số, nhận biết được phân số với tử số hoặc mẫu số là số nguyên âm | C1  (TNKQ) |  |  |  | **22,5%** |
| ***Nhận biết:***  - Nhận biết được khái niệm hai phân số bằng nhau và nhận biết được quy tắc bằng nhau của hai phân số. | C5  (TNKQ) |  |  |  |
| ***Nhận biết:***  - Nhận biết được số đối, số nghịch đảo của một phân số. | C2, C3  (TNKQ) |  |  |  |
| ***Nhận biết:***  - Nhận biết được cách đổi hỗn số sang phân số. | C4  (TNKQ) |  |  |  |
| ***Thông hiểu:***  - So sánh được hai phân số cùng mẫu dương. |  | Câu 13 a  (TL) |  |  |
| ***Các phép tính với phân số*** | ***Thông hiểu:***  – Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với phân số đơn giản. |  | Câu 14ab  (TL) | Câu 15b  (TL) |  | **25%** |
| **Vận dụng**  – Tính được giá trị phân số của một số cho trước và tính được một số biết giá trị phân số của số đó gắn với các phép tính về phân số. |  |  | Câu 16a  (TL) |  |
| ***Vận dụng cao:***  – Giải quyết được một số vấn đề so sánh các dạng phân số gắn với các phép tính về phân số. |  |  |  | Câu 18  (TL) |
| **2** | **Số thập phân** | ***Số thập phân và các phép tính với số thập phân. Tỉ số và tỉ số phần trăm*** | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được số thập phân âm, số thập phân dương và số đối của một số thập phân. | C6,C7,C8  (TNKQ) |  |  |  | **30%** |
| - Nhận biết được phân số thập phân và biết viết một phân số thập phân dưới dạng số thập phân. | C9  (TNKQ) |  |  |  |
| ***Thông hiểu:***  – So sánh được hai số thập phân cho trước. |  | 2  Câu 13 bc  (TL) |  |  |
| ***Vận dụng:***  – Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số thập phân. |  |  | Câu 15a  (TL) |  |
| ***Vận dụng cao:***  – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (phức hợp, không quen thuộc) gắn với các phép tính về số thập phân, tỉ số và tỉ số phần trăm. |  |  |  | Câu 16b (TL) |
| **3** | **Những hình hình học**  **cơ bản** | ***Điểm, đường thẳng, tia*** | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được khái niệm tia | C10  (TN) |  |  |  | **15%** |
| ***Nhận biết:***  – Nhận biết được tia đối | C11  (TN) |  |  |  |
| ***Thông hiểu:***  - Điểm nằm giữa hai điểm |  | Câu 17a  (TL) |  |  |
| ***Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng*** | ***Nhận biết:***  – Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng. | C12  (TN) |  |  |  | **7,5%** |
| ***Vận dụng:***  - Vận dụng trung điểm của đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng |  |  | Câu 17b  (TL) |  |
| **Tổng ( Câu - điểm)** | | |  | **12**  **3đ** | **6**  **4đ** | **4**  **2đ** | **2**  **1đ** | **24**  **10đ** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **30%** | **40%** | **20%** | **10%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **30%** | | **100%** |

**2. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA KỲ II**

**MÔN TOÁN – LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/Chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TN**  **KQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Phân số**  **(14 tiết)** | ***Phân số. Tính chất cơ bản của phân số. So sánh phân số*** | 5  1,25đ |  |  | 1  (0,5đ) |  |  |  | 1  (0,5đ) | **22,5%** |
| ***Các phép tính với phân số*** | 0 |  |  | 1  (0,5đ) |  | 3  (2đ) |  |  | **25%** |
| **2** | **Số thập phân**  **(10 tiết)** | ***Số thập phân và các phép tính với số thập phân. Tỉ số và tỉ số phần trăm*** | 4  1đ |  |  | 2  (1đ) |  | 1  (0,5đ) |  | 1  (0,5) | **30%** |
| **3** | **Những hình hình học cơ bản**  **(8 tiết)** | ***Điểm, đường thẳng, tia*** | 2  0,5đ |  |  | 1  (1đ) |  | 0 |  | 0 | **15%** |
| ***Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng*** | 1  0,25đ |  |  |  |  | 1  (0,5đ) |  | 0 | **7,5%** |
| **Tổng ( Câu - điểm)** | | | **12**  **3đ** |  |  | **6**  **4đ** |  | **4**  **2 đ** |  | **2**  **1đ** | **24**  **10đ** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **40%** | | **20%** | | **10%** | | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | | **100%** |

|  |
| --- |
| **3. ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **MÔN TOÁN 6**  *Thời gian : 90 phút* |

**PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM *(3,0 điểm): Khoanh tròn vào đáp án đúng.***

**Câu 1. (NB-1)** Trong các cách viết sau đây, cách viết nào cho ta phân số?

A. . B. . C. . D. .

**Câu 2. (NB-2)** Phân số nghịch đảo của phân số  là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

**Câu 3. (NB-3)** Phân số đối của phân số  là:

A.  B.  C. D.

**Câu 4. (NB-4)** Hỗn số được viết dạng phân số là:

A.  B.   C.   D.  

**Câu 5. (NB-5)** Cặp phân số nào sau đây bằng nhau?

A.**** và . B.**** và . C.**** và . D.****và .

**Câu 6. (NB-6)** Số thập phân âm trong các số sau là:

A. 3. B. . C. – 7,3. D. 3,7.

**Câu 7. (NB-7)** Số thập phân dương trong các số sau là:

A. – 3. B. . C. – 7,3. D. 3,7.

**Câu 8. (NB-8)**  Số đối của số 3,14 là

A. . B.. C. . D. .

**Câu 9. (NB-9)** Viết phân số  dưới dạng số thập phân ta được kết quả là

A. . B. . C. . D. .

**Câu 10. (NB-10)** Trên đường thẳng d lấy 3 điểm A, B, C như hình 1. Hỏi có tất cả bao nhiêu tia ?

****

A. 7 B. 6 C. 5 D. 4

**Câu 11. (NB-11)** Theo hình 2.Tia đối của tia NM là:



|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Tia PM | B. Tia MN. | C. Tia MP | D. Tia NP. |

**Câu 12. (NB-12)** Cho hình vẽ, M là trung điểm của đoạn thẳng AB và độ dài AM = 2cm thì độ dài đoạn BM là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 2cm | B. 4 cm | C. 1cm | D. 6 cm |

**PHẦN 2: TỰ LUẬN *(7,0 điểm)***

**Câu 13. (TH-1)** *(1,5 điểm)* So sánh hai phân số và số thập phân sau:

a)  và  ; b) 5,123 và 5,114 ; c) - 3,116 và - 3,128

**Câu 14. (TH-2/ab)** *(1,0 điểm)* Thực hiện phép tính:

a)  ; b*)* 

**Câu 15. (VD-1)** (*1,0 điểm*). Tìm x, biết:

a)  ; b) 

**Câu 16. (VD-2/a; VDC-1/b)** *(1,5 điểm)*

a) Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 30m. Chiều rộng của thửa ruộng bằng  chiều dài. Tính diện tích của thửa ruộng.

b) Giá điện tháng 9 thấp hơn giá điện tháng 8 là 10%, giá điện tháng 10 cao hơn giá điện tháng 9 là 10%. Hỏi giá điện tháng 10 so với tháng 8 cao hơn hay thấp hơn bao nhiêu phần trăm?

**Câu 17. (TH-3/a; VD-3/b)** *(1,5 điểm*) Cho đoạn thẳng AB dài 6 cm. Lấy điểm M trên đoạn thẳng AB sao cho AM = 3cm.

a) Điểm M nằm giữa hai điểm A và B?

b) M là trung điểm của đoạn thẳng AB không? Vì sao?

**Câu 18. (VDC-2)** *(0.5 điểm*) So sánh: A =  và B = 

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_HẾT \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**4. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**

**Phần I. TRÁC NGHIỆM – 3 điểm** (Mỗi ý đúng 0,25 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** | **B** | **A** | **C** | **D** | **A** | **C** | **D** | **B** | **C** | **B** | **D** | **A** |

**Phần II. TƯ LUẬN – 7 điểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Đáp án** | **Biếu điểm** |
| **13** | **a** | So sánh  và  Vì -3 > - 5   > | **0,5** |
| **b** | So sánh 5,123 và 5,114  Ta có5,123 > 5,114 | **0,5** |
| **c** | So sánh- 3,116 và - 3,128  Ta có: - 3,116 > - 3,128 | **0,5** |
| **14** | **a** |  | **0,5** |
| **b** |  | **0,25**  **0,25** |
| **15** | **a** | Tìm x, biết  Ta có:  x – 0,6 = -5:10  x – 0,6 = -0,2  x = -0,2 + 0,6  x = 0,4 | **0,25**  **0,25** |
| **b** | Ta có | **0,25**  **0,25** |
| **16** | **a** | Chiều rộng của hình chữ nhật là  .30 = 20(m)  Diện tích của hình chữ nhật là:  S = 30.20 = 600(m2) | **0,5**  **0,5** |
| **b** | Gọi giá tiền điện tháng 8 là x (đồng; x > 0)  Giá tiền điện tháng 9 là: x - 10%.x = 0,9x (đồng)  Giá tiền điện tháng 10 là: 0,9x + 10%.0,9x = 0,99x (đồng)  Do 0,99x < x  giá tiền điện tháng 10 thấp hơn giá tiền tiền điện tháng 8 là:  x – 0,99x = 0,01x (đồng)  Ta có:  Vậy giá tiền điện tháng 8 cao hơn giá tiền điện tháng 10 là 1% | **0,25**  **0,25** |
| **17** | **a** | Do M thuộc đoạn thẳng AB  Mà MA < AB (Vì 3cm < 6cm)  M nằm giữa hai điểm A và B | **0,5**  **0,25**  **0,25** |
| **b** | Do M nằm giữa hai điểm A và B  MA + MB = AB  3 + MB = 6  MB = 6 – 3 =3(cm)  Ta thấy MB = 3cm (câu a); MA = 3cm; AB = 6cm  (do )  M là trung điểm của AB | **0,25**  **0,25** |
| **18** |  | Ta có:    Do 20222022 < 20222023    Vậy A > B | **0,25**  **0,25** |

***Lưu ý:*** *Mọi cách giải khác đúng đều cho điểm tối đa*